TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 131/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-03-2021
Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản
Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 646/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 646/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể C, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu tập thể C, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, xã Y, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường X, xã Y, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 18-12-2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Hồng M tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2015, trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm trước khi kết hôn. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 02-6-2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cho đến tháng 01/2016 thì chị Phạm Thị Hồng M quay trở về thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để chuẩn bị sinh con. Do anh công tác tại Công an huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận nên vợ chồng không chung sống cùng nhau nhưng vẫn thường xuyên giữ liên lạc với nhau. Những thời gian được nghỉ phép thì anh có về thăm mẹ con chị M. Tuy nhiên do vợ chồng ở xa nhau nên tình cảm cũng thay đổi dần. Từ tháng 9/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng, chị M không còn tin tưởng vào sự chung thủy của anh. Sau đó vợ chồng gần như không còn liên hệ gì với nhau nữa. Hiện tại, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị Hồng M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Phạm Minh P, sinh ngày 24-3-2016. Hiện tại, con chung đang được chị Phạm Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu ly hôn, anh Nguyễn Mạnh C đề nghị Tòa án giao cho chị Phạm Thị Hồng M trực tiếp nuôi con Nguyễn Phạm Minh P. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Về điều kiện cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Mạnh C trình bày hiện đang công tác tại Đội điều tra tổng hợp - Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; thu nhập trung bình khoảng 10.500.000 đồng/tháng. Ngoài ra anh đang còn phải trả khoản nợ 150.000.000 đồng đã vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời gian anh đi học nghiệp vụ.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Mạnh C trình bày không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 14-01-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Phạm Thị Hồng M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh C tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2015 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 02-6-2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đến tháng 02/2016 thì chị quay trở về thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để chuẩn bị sinh con. Thời gian sau đó, quan hệ giữa vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên từ tháng 10/2019, khi anh C đi học ở trường Đại học cảnh sát nhân dân tại thành phố Hồ Chí Minh thì anh C đã có quan hệ ngoại tình. Từ đó vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng xa cách dần và từ tháng 9/2020 không còn liên hệ gì với nhau nữa. Vợ chồng cũng đã bàn bạc tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh P, sinh ngày 24-3-2016. Hiện tại, cháu P đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Phạm Minh P, yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị Hồng M xác định chi phí sinh hoạt riêng của một mình cháu Nguyễn Phạm Minh P hết khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Minh P, sinh ngày 24-3-2016. Anh Nguyễn Mạnh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Buộc Anh Nguyễn Mạnh C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị Hồng M, giải quyết việc người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn là chị Phạm Thị Hồng M không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Phạm Thị Hồng M có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án sẽ xét xử vắng mặt anh Nguyễn Mạnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M kết hôn vào tháng 6/2015 trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 02-6-2015. Như vậy, hôn nhân giữa anh C và chị M là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M có chung sống với nhau tại địa chỉ: Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

đến đầu năm 2016 thì chị M quay trở về thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để sinh con. Thời gian sau đó quan hệ giữa anh C và chị M vẫn bình thường. Tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M không còn tin tưởng vào sự chung thủy anh C. Mâu thuẫn của vợ chồng anh C, chị M ngày càng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng dần xa cách và không còn liên hệ gì với nhau nữa. Anh C và chị M cũng đã tự bàn bạc để tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại cả anh C và chị M đều xác định mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục được, hai bên đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị M ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử ly hôn giữa anh C và chị M.

2.2. Về con chung:

Anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M có 01 con chung là con gái, tên là Nguyễn Phạm Minh P, sinh ngày 24-3-2016. Xét thấy, cháu P đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, quan điểm của các bên về việc đề nghị Tòa án giao cho chị M tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị M nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Vì chị Phạm Thị Hồng M là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn nên anh Nguyễn Mạnh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào thu nhập hàng tháng của hai bên và chi phí thực tế, hợp lý cho việc nuôi con, Hội đồng xét xử sẽ buộc anh Nguyễn Mạnh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con Nguyễn Phạm Minh P, với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Nguyễn Mạnh C, chị Phạm Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Anh Nguyễn Mạnh C là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hồng M trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phạm Minh P, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2016.

Anh Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Anh Nguyễn Mạnh C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Mạnh C đã nộp tại biên lai số 0003432 ngày 18-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh Nguyễn Mạnh C còn phải nộp số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Hồng M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Mạnh C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Hồng M có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Điền Xá, H. Nam Trực;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Tuấn